

Số: 744/2024/QĐST-VHNGĐ

*Bình Thạnh, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2014, ngày 10 tháng 01 năm 2014 do Ủy ban nhân dân Phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Tuấn T và bà Nguyễn Thị N.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 0727/2024/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1988.

- Ông **Nguyễn Tuấn T**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: 1 đường C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tuấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 trẻ tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 25/8/2014 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 30/12/2018. Bà N và ông T thỏa thuận giao hai trẻ Nguyễn Quốc T1 và Nguyễn Quốc B cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Tuấn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2. Về lệ phí:** Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Tuấn T phải chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0018569 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh; bà N và ông T đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND Phường B1, Q. Bình Thạnh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP...

**THẨM PHÁN**

**Phạm Tuấn Anh**